**BÀI 1: CÂU CHUYỆN CỦA LỊCH SỬ**

**-----**

**VĂN BẢN 1: LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG**

*(Trích, Nguyễn Huy Tưởng)*

Môn Ngữ văn; Lớp ....;

Số tiết thực hiện: .... (Tiết .....)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân. Từ đó, hình dung được đặc điểm của từng nhân vật;

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện lịch sử: nhân vật lịch sử, (ngôn ngữ, hành động, suy nghĩ của nhân vật), sự kiện lịch sử.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của nhân vật Trần Quốc Toản;

- Nêu suy nghĩ về lòng yêu nước của người anh hùng trẻ tuổi Trần Quốc Toản và cách thể hiện lòng yêu nước trong thời đại ngày nay.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Lá cờ thêu sáu chữ vàng*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Lá cờ thêu sáu chữ vàng*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: lòng yêu nước, sự cam đảm, cương trực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, tác phẩm;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, dự án tác giả, tác phẩm; soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

- Nhóm 1: Chuẩn bị những thông tin về tác giả, tác phẩm.

- Nhóm 2: Tranh ảnh liên quan đến tác giả, tác phẩm.

- Nhóm 3: Sân khấu hóa đoạn trích

- Nhóm 4: Tìm bài hát, thơ liên quan đến các nhân vật trong văn bản.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp**

**2. Tổ chức hoạt động**

**a) Hoạt động 1: Khởi động**

**- Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**- Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**- Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**- Tổ chức thực hiện:**

*+ GV chiều hình ảnh về nhân vật lịch sử*

1. Hãy nêu tên và sự hiểu biết của em về các nhân vật lịch sử sau:



2. Hãy kể một câu chuyện liên quan đến nhân vật lịch sử đó mà em biết?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ hiểu biết về nhân vật trong tranh và những câu chuyện đáng nhớ nhất về nhân vật lịch sử ấy.*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Những câu chuyện lịch sử đã đi vào thơ ca nhạc họa một cách rất tự nhiên cho thấy sức sống mãnh liệt của nó. Lịch sử không hề khô khan mà trở nên hấp dẫn hơn với những câu chuyện được tái hiện lại một cách tài tình và độc đáo. Có những tác phẩm sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam không chỉ vì những sự kiện sống động mà còn bởi nghệ thuật xây dựng nhân vật vô cùng hấp dẫn trong những câu chuyện lịch sử. Một trong những tác phẩm truyện lịch sử hay nhất đó là *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* của *Nguyễn Huy Tưởng.* Trong phạm vi tiết học hôm nay, các em sẽ được khám phá một đoạn trích rất thú vị.

**b) Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**- Mục tiêu:** Nắm được tri thức Nv và những thông tin về tác giả, tác phẩm; Khám phá được nhân vật Trần Quốc Toản, vua Thiệu Bảo... Khám phá đặc điểm của truyện lịch sử. Rút ra ý nghĩa của văn bản và bài học cho bản thân.

**- Nội dung:** HS sử dụng SGK, phần chuẩn bị bài, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**- Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**- Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV 1: Tìm hiểu tri thức thể loại**  **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  \*GV yêu cầu HS theo dõi SGK tr.9, đọc thầm phần Tri thức ngữ văn và sử dụng KT think – pải – share để yc trình bày các thông tin đã chuẩn bị trong Phiếu học tập 01.  \*GV nêu câu hỏi:  - Hs theo dõi, điền phiếu học tập 01   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập 01** | | | **Khái niệm truyện lịch sử là:** |  | | **Cốt truyện** của truyện lịch sử: |  | | **Thế giới nhân vật** trong truyện lịch sử: |  | | **Ngôn ngữ của nhân vật** trong truyện lịch sử: |  |   **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS tái hiện lại kiến thức vào Phiếu HT, chia sẻ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3:** Báo cáo, thảo luận  - HS lên trình bày kết quả, chia sẻ hiểu biết bản thân.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** Kết luận, nhận định  - GV nhận xét và chốt kiến thức.  **NV2: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV yêu cầu HS:* Báo cáo dự án học tập mang tên:  *Tác giả, tác phẩm – Bản anh hùng ca bất diệt.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS đã chuẩn bị dự án học tập ở nhà.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Thông qua việc chuẩn bị dựa án học tập, nhóm 1,2 trình bày dự án.  + Nhóm 1 cử đại diện thuyết trình.  + Nhóm 2 treo tranh ảnh đã tìm lên bảng.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺  **GV bổ sung:**  **-** [**Nguyễn Huy Tưởng**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Huy_T%C6%B0%E1%BB%9Fng) (1912 – 1960) là một nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng ở Việt Nam. Ông là cha đẻ của những vở kịch nổi tiếng như: Vũ Như Tô, Bắc Sơn, Sống mãi với Thủ đô,…  **-** Nguyễn Huy Tưởng được sinh ra trong một nhà Nho ở làng Dục Tú, Từ Sơn, Bắc Ninh, nay thuộc xã Dục Tú huyện Đông Anh, Hà Nội.  **-** Năm 1930, ông tham gia các hoạt động yêu nước của thanh niên học sinh ở Hải Phòng. Năm 1935 ông làm thư ký nhà Đoan (Thuế quan) ở Hải Phòng, sau đó quay về Hà Nội. Năm 1938 ông tham gia Hội Truyền bá Quốc ngữ và phong trào hướng đạo sinh ở Hải Phòng. Năm 1943 ông gia nhập nhóm Văn hóa cứu quốc bí mật và được bầu làm Tổng thư ký Hội Truyền bá Quốc ngữ Hải Phòng. Sau đó ông tiếp tục hoạt động ở Hà Nội, Nam Định và Phúc Yên.  **-** Tháng 7, ông được bầu là Phó thư ký Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam. Tháng 12 năm 1946, toàn quốc kháng chiến, ông tổ chức và đưa Đoàn văn hóa kháng chiến lên Việt Bắc. Tiếp tục hoạt động văn hóa, ông là ủy viên Thường vụ Hội Văn nghệ Việt Nam, thư ký toà soạn Tạp chí Văn nghệ và tham gia tiểu ban Văn nghệ Trung ương Đảng.  **-** Nguyễn Huy Tưởng là người sáng lập và giám đốc đầu tiên của nhà xuất bản Kim Đồng.  **Phong cách sáng tác**  - Mặc dù đến với văn chương khá muộn, không có được yếu tố thiên bẩm thế nhưng với sự cố gắng không ngừng nghỉ cùng đam mê của bản thân Nguyễn Huy Tưởng đã gặt hái được rất nhiều thành công trong sự nghiệp văn chương. Văn của ông luôn mộc mạc, giản dị và gần gũi với cuộc sống con người.  - Trong những trang văn của Nguyễn Huy Tưởng luôn chất chứa đầy chất thơ của cuộc sống cùng với đó là những bài ca về tình yêu thương con người, đồng loại. Nguồn cảm hứng lớn nhất trong các tác phẩm của ông thiên về khai thác lịch sử. Ông viết văn để thể hiện tinh thần yêu nước.  - Nổi bật trong **sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng** có tác phẩm Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài được trích trong Vở kịch Vũ Như Tô.  - Quan điểm sáng tác của tác giả: “Phận sự một người tầm thường như tôi muốn tỏ lòng yêu nước thì chỉ có việc viết văn quốc ngữ thôi.”  *Giáo dục học sinh: Qua cuộc đời của tác giả chúng ta thấy được để đạt được nhiều thành tựu như vậy, Nguyễn Huy Tưởng đã nỗ lực không ngừng nghỉ vơi quan niệm bày tỏ lòng yêu nước bằng cách yêu ngôn ngữ dân tộc. Trong mỗi tác phẩm của ông luôn chan chứa lòng yêu nước bất diệt. Qua cuộc đời của mỗi nhà văn, hi vọng rằng các em sẽ học được nhiều phẩm chất tốt đẹp, học tập được phong cách sáng tác của mỗi nhà văn để làm cho ngòi bút của bản thân trở nên đa dạng hơn, phong phú hơn.*  *Tác phẩm:*  *-*  “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” viết về vị anh hùng thiếu niên Trần Quốc Toản, được xem là tác phẩm văn học kinh điển dành cho thiếu nhi của tác giả Nguyễn Huy Tưởng. Ông gắn liền với các bộ dã sử lấy cảm hứng từ chính dân tộc như: Vĩnh Biệt Cửu đài trùng, Đêm hội Long Trì, An tư công chúa.  - Câu chuyện bắt đầu bằng giấc mơ của Hoài Văn (Trần Quốc Toản), chàng mơ thấy bắt được Sài Thung, một tên sứ nhà Nguyên hống hách. Tại hội nghị Bình Than (10/1282), trong lúc vua và triều thần đang bàn việc nước, Quốc Toản đã bất chấp tội phạm thượng tới gặp nhà vua và nói lên lời tâm huyết “xin đánh”. Nhà vua đã không trừng phạt cậu mà còn ban thưởng một quả cam, làm Quốc Toản càng thêm uất ức và bóp nát quả cam lúc nào không biết. Khi về Võ Ninh dưới lá cờ “PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BÁO HOÀNG ÂN” mà Quốc Toản đã tìm tòi suy nghĩ, Quốc Toản đã chiêu mộ được sáu trăm tân binh tinh nhuệ, đi tìm giặc đánh. Lên phía Bắc, đoàn quân Quốc Toản họp với quân người Mán do Nguyễn Thế Lộc chỉ huy, lập ra Ma Lục, gây thanh thế khắp vùng Lạng Sơn. Sau lần đó, Quốc Toản chính thức được nhà vua thừa nhận và giao nhiệm vụ quan trọng trận đánh giặc trên cửa song Hàm Tử với lời thề Sát Thát. Trần Quốc Toản đã chiến đấu anh dũng và chiến thắng vẻ vang. Đi đến đâu cũng lá cờ thêu sáu chữ vàng “PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BÁO HOÀNG ÂN’’ căng thổi trong gió hè lộng thổi.  **NV3: Đọc, tóm tắt, giải nghĩa từ khó**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  GV đọc mẫu một đoạn, yêu cầu HS đọc tiếp một số đoạn và đoạn kết.  Yêu cầu học sinh tóm tắt lại câu chuyện.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh đọc theo phân đoạn  - Học sinh tóm tắt lại.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2-3 HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá cách đọc của học sinh. Lưu ý học sinh một số chú ý khi đọc (nếu có)  **NV4: Khám phá bối cảnh lịch sử**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  Hãy tái hiện lại bối cảnh lịch sử trong đoạn trích.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh dựa vào sách giáo khoa, phần chuẩn bị bài để trả lời.  **Dự kiến sản phẩm:**  - Giặc Nguyên lăm le xâm lược nước ta.  - Vua mở hội nghị Bình Than để lấy ý kiến của các quan và các bô lão hòa hay đánh và bàn kế sách đối phó với giặc Nguyên.  - Trần Quốc Toản còn nhỏ tuổi nên không được tham gia.  - Quang cảnh ở hội nghị Bình Than: những chiếc thuyền lớn xung quanh đậu dài san sát nhau, những lá cờ bay phấp phơi trên mui thuyền.  - Không khí: trang nghiêm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Gv nhận xét, chốt ý:  - Vua mở hội nghị tại bến Bình Than để lấy ý kiến chính sách đối phó với giặc Nguyên đang lăm le xâm lược nước ta.  - Quang cảnh, không khí ở hội nghị rất trang nghiêm.  -> Tầm quan trọng của hội nghị, tình hình quốc gia đang cấp bách.  **GV mở rộng**  Hội nghị Bình Than là một hội nghị [quân sự](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_s%E1%BB%B1) do vua [Trần Nhân Tông](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Nh%C3%A2n_T%C3%B4ng) triệu tập vào tháng 11 năm [1283](https://vi.wikipedia.org/wiki/1282) để bàn phương hướng kháng chiến khi [quân Mông Nguyên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Nguy%C3%AAn) sang xâm lược [Đại Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t) [lần thứ hai](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_Nguy%C3%AAn_M%C3%B4ng-%C4%90%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_l%E1%BA%A7n_2).  Hội nghị Bình Than được tổ chức vào tháng 10 âm lịch năm 1282 ở Bình Than, gần vũng Trần Xá. Nguyên tác:  *Mùa đông, tháng 10, vua ngự ra Bình Than đóng ở vũng Trần Xá họp vương hầu và trăm quan, bàn kế sách công thủ và chia nhau đóng giữ những nơi hiểm yếu*.  Đây là hội nghị của những người nắm giữ trọng trách lãnh đạo sự nghiệp giữ nước và chỉ bàn hai vấn đề thiết yếu nhất: đó là xác định phương hướng chiến lược chống xâm lăng và tổ chức bộ máy chỉ huy chống xâm lăng. Ở hội nghị Bình Than, vua [Trần Nhân Tông](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Nh%C3%A2n_T%C3%B4ng) và [Thượng hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C6%B0%E1%BB%A3ng_ho%C3%A0ng) [Trần Thánh Tông](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Th%C3%A1nh_T%C3%B4ng) đã quyết định trao quyền Tổng chỉ huy quân đội cho [Trần Quốc Tuấn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_H%C6%B0ng_%C4%90%E1%BA%A1o); Nhân Huệ vương [Trần Khánh Dư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Kh%C3%A1nh_D%C6%B0) làm Phó đô tướng quân.  Trần Khánh Dư tuy trước đó có công, nhưng vì thông dâm với [công chúa Thiên Thuỵ](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_ch%C3%BAa_Thi%C3%AAn_Thu%E1%BB%B5), vợ của Hưng Vũ vương [Trần Quốc Nghiễn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Qu%E1%BB%91c_Nghi%E1%BB%85n), con trai Trần Quốc Tuấn, nên bị đoạt hết quan tước, tịch thu tài sản. Trần Khánh Dư về ở [Chí Linh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%AD_Linh) làm nghề bán [than](https://vi.wikipedia.org/wiki/Than_(%C4%91%E1%BB%8Bnh_h%C6%B0%E1%BB%9Bng)). Lúc vua Trần tới bến Bình Than, Khánh Dư đội nón lá, mặc áo ngắn ở trên một chiếc thuyền lớn chở than củi. Vua Trần thấy vậy cho mời vào.  Chính tại hội nghị này, [Trần Quốc Toản](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Qu%E1%BB%91c_To%E1%BA%A3n) vì quá trẻ tuổi nên không được dự đã bóp nát quả [cam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cam) đang cầm trong tay rồi về tập trung hơn một nghìn gia nô và thân thuộc tham gia kháng chiến.  **NV5: Khám phá nhân vật Trần Quốc Toản**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  **-** *Khi nói về một nhân vật, ta có thể nêu lên những đặc điểm nào của nhân vật đó?*  - Học sinh thảo luận theo nhóm dựa trên phiếu học tập hoặc sẽ sơ đồ tư duy về nhân vật dựa trên các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Xác định các chi tiết giới thiệu xuất thân của nhân vật Trần Quốc Toản.*  *+ Xác định chi tiết thể hiện: suy nghĩ, hành động, tính cách của nhân vật Trần Quốc Toản.*  *+ Qua các chi tiết đó, em có nhận xét gì về nhân vật Trần Quốc Toản.*  *+ Em có nhận xét gì về cách sử dụng từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật, trình tự miêu tả của tác giả về nhân vật Trần Quốc Toản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập số 2**  **Nhóm:...............** | | | Nhân vật Trần Quốc Toản | | | Xuất thân |  | | Suy nghĩ |  | | Tâm trạng |  | | Hành động |  | | Lời nói |  | | Tính cách |  | | Nhận xét |  | | Nghệ thuật |  |   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  *- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.*  *- Hoàn thành vào phiếu học tập (hoặc sẽ sơ đồ tư duy)*  **- Dự kiến sản phẩm:**  + Xuất thân: chàng thiếu niên trẻ tuổi thuộc dòng dõi nhà Trần, cháu ruột của Chiêu Thành Vương.  + Suy nghĩ:  Về bản thân: *Cha ta mất sớm nên ta phải đứng rìa nhịn nhục thế này;*  Về tình hình thế giặc: *dám chắc...dã tâm của quân giặc đã hai năm rõ mười...; nó giả tiếng mượn đường, kì thực là để cướp lấy nước Nam...*  *+* Tâm trạng: *quên không ăn uống; đói cồn cào, mắt hoa lên...buồn bã...không chịu được nữa; muốn hét to...*  + Hành động: *ruổi ngựa đi tìm vua; xô lính...;xăm xăm xuống bến...; tuốt gươm, mắt trừng lên...; mặt đỏ bừng bừng quát lớn...; vung gươm...; giằng co...;*  + Lời nói: *Không buồn ra, ta chém;*  *Cháu biết là mang tội lớn....*  *Ai chủ hòa.... Dâng giang sơn....?*  + Tính cách: cương trực, thẳng thắn, dũng cảm, nhanh trí.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng  **GV bổ sung**:  Tác giả sử dụng nghệ thuật độc thoại, đối thoại, ngôn ngữ mang đậm chất lịch sử, làm nổi bật tính cách, hình tượng nhân vật Trần Quốc Toản với khát khao cống hiến, đánh giặc, một lòng yêu nước nồng nàn cháy bỏng. Biết răng phạm thuwognj sẽ gánh tội chết nhưng vẫn rất dũng cảm bày tỏ ước muốn đánh giặc của mình. Hình tượng Trần Quốc Toản được tái hiện sinh động, vừa gần gũi lại vừa cao thượng.  **NV6: Khám phá ý nghĩa chi tiết Trần Quốc Toản bóp nát quả cam**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  + *Hãy thuật lại chi tiết Hoài Văn bóp nát quả cam.*  *+ Phân tích diễn biến tâm lí và thái độ của Hoài Văn trong chi tiết ấy.*   * *+ Nêu ý nghĩa của chi tiết đó.* * *+ Liên hệ: Em sẽ thể hiện lòng yêu nước như thế nào để phù hợp với thời đại.*   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **- Dự kiến sản phẩm:**  + Chi tiết: *Hoài Văn đỡ lấy quả cam...chỉ còn trơ bã.*  + Diễn biến tâm lí: *vừa hờn vừa tủi -> quắc mắt, nắm chặt bàn tay ->Hai hàm răng nghiến chặt. Hai bàn tay càng nắm chặt lại, như để nghiền nát một cái gì ->Hai bàn tay rung lên vì giận dữ. -> lẩm bẩm: “Rồi xem ai giết được giặc, ai báo được ơn vua, xem ai hơn, ai kém. Rồi triều đình sẽ biết tay ta.” -> Hai nắm tay Hoài Văn càng bóp mạnh. +* Ý nghĩa: Chi tiết bất ngờ, hấp dẫn. Hoài Văn tức giận vì sự cười nhạo, coi thường của người khác. Đồng thời, thể hiện lòng căm thù, ý chí quyết tâm đánh giặc để chứng tỏ cho triều đình biết rằng lòng yêu nước không phân biệt tuổi tác.  + Thể hiện lòng yêu nước: góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp; tự hào truyền thống văn hóa,lịch sử; quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới...  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **GV bình:**  Trần Quốc Toản không chỉ thể hiện nhiệt tình cao quý ấy bằng lời, mà còn tự nguyện thể hiện nó bằng hành động, trước hết bằng cử chỉ đã được ghi lại sáng ngời trong lịch sử sách; sức phẫn nộ, chí diệt thù đã chuyển một phần thành năng lượng bóp nát quả cam vua ban trong tay lúc nào không biết!  Lòng yêu nước mỗi thời đại được thể hiện khác nhau, vì vậy hãy thể hiện lòng yêu nước phù gợp với lứa tuổi và thời đại lịch sử.  **NV7: Khám phá nhân vật vua Thiệu Bảo**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  + *Hãy trình bày hiểu biết về nhân vật lịch sử Vua Thiệu Bảo?*  *+ Phân tích diễn biến tâm lí và thái độ, lời nói, hành động của vua Thiệu Bảo đối với Hoài Văn trong văn bản?*   * *+ Nhân xét về nhân vật vua Thiệu Bảo.*   - HS tiếp nhận nhiệm vụ?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **- Dự kiến sản phẩm:**  + Vua Thiệu Bảo (vua Trần Nhân Tông) : Đức vua Trần Nhân Tông, tên húy là Trần Khâm, sinh năm Mậu Ngọ – 1258 vào ngày 11 tháng 11 âm lịch. Ngài là con trưởng của Đức Vua Trần Thánh Tông và Hoàng Thái hậu Nguyên Thánh Thiên Cảm. Sử sách ghi lại rằng khi Ngài mới sinh ra đã có dung mạo của bậc thánh nhân, thể chất hoàn hảo, thần khí tươi sáng, sắc thái như vàng ròng, nên được vua cha đặt cho tên hiệu là Phật Kim.  Khi giặc Nguyên – Mông xâm chiếm Đại Việt, năm 1282, Ngài chủ trì hội nghị Bình Than để lấy ý kiến của toàn quân, toàn dân Đại Việt đoàn kết chống giặc ngoại xâm. Sau đó, Ngài đã trực tiếp lãnh đạo quân dân Đại Việt hai lần chiến thắng giặc  Nguyên – Mông vào các năm 1285 và 1288.  + Diễn biến tâm lí và thái độ, lời nói, hành động của vua Thiệu Bảo đối với Hoài Văn*:*  *Vua Thiệu Bảo và nhiều vị vương hầu ra ngoài mui, ngắm cảnh sông nước; Thiệu Bảo ôn tồn nói:*  *– Hoài Văn Hầu làm trái phép nước, tội ấy đáng lẽ không dung. Nhưng Hoài Văn còn trẻ, tình cũng đáng thương, lại biết lo cho vua, cho nước, chí ấy đáng trọng.*  *Vua truyền cho hai chú cháu đứng dậy, và nói tiếp:*  *– Việc nước đã có người lớn lo. Hoài Văn Hầu nên về quê để phu nhân có người sớm hôm trông cậy. Đế vương lấy hiếu trị thiên hạ, em ta không nên sao nhãng phận làm con.*  *Vừa lúc ấy, một người nội thị bưng một mâm cỗ đi qua. Thiệu Bảo cầm lấy một quả*  *cam sành chín mọng trên mâm, bảo một nội thị đưa xuống cho Hoài Văn. Vua nói:*  *- Tất cả các vương hầu đến đây đều có phần cam. Chẳng có lẽ Hoài Văn lại không được hưởng. Vậy thưởng cho em ta một quả.*  *+ Nhận xét*: Vị vua ôn tồn, thấu hiểu, thể hiện sự thông minh sáng suốt, biết nhìn người,biết trân trọng những tấm lòng của người trẻ giành cho đất nước.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Thể loại truyện lịch sử***  **a. Khái niệm:**  Truyện lịch sử là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể. Tình hình chính trị của quốc gia dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người... Là các yếu tố cơ bản tạo nên bối cảnh lịch sử của câu chuyện. Nhờ khả năng tưởng tượng, hư cấu và cách miêu tả của nhà văn, bối cảnh của một thời đại trong quá khứ trở nên sống động như đang diễn ra.  **b. Đặc điểm:**  - **Cốt truyện** của truyện lịch sử thường được xây dựng dựa trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra; nhà văn tái tạo hư cấu sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình nhằm thể hiện một chủ đề tư tưởng nào đó.  - **Thế giới nhân vật** trong truyện lịch sử cũng phong phú như cuộc đời thực.  + Việc chọn kiểu nhân vật nào để miêu tả trong truyện là dụng ý nghệ thuật của riêng nhà văn.  + Thông thường truyện lịch sử tập trung khắc họa những nhân vật nổi tiếng như vua chúa, anh hùng, danh nhân,… những con người có vai trò quan trọng đối với đời sống của cộng đồng dân tộc.  + Các nhân vật được hiện ra dưới cái nhìn riêng, thể hiện cách lý giải độc đáo của nhà văn về lịch sử.  **+ Ngôn ngữ của nhân vật trong truyện lịch sử:** phải phù hợp với thời đại được miêu tả, thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng.  ***2. Tác giả***  ***-*** [**Nguyễn Huy Tưởng**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Huy_T%C6%B0%E1%BB%9Fng) (1912 – 1960) là một nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng ở Việt Nam; là cha đẻ của những vở kịch nổi tiếng như: Vũ Như Tô, Bắc Sơn, Sống mãi với Thủ đô,…  - Văn của ông luôn mộc mạc, giản dị và gần gũi với cuộc sống con người.  - Nổi bật trong **sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng** có tác phẩm Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài được trích trong Vở kịch Vũ Như Tô.  Phu nhân nhà văn Nguyễn Huy Tưởng: Người đếm chữ phi thường... - Báo Công  an Nhân dân điện tử  ***3. Tác phẩm***  25 Năm Tủ Sách Vàng - Lá Cờ Thêu Sáu Chữ Vàng - Nguyễn Huy Tưởng | NetaBooks  ***- Xuất xứ:*** Văn bản trong sgk thuộc phần ba của táp phẩm Lá cờ thêu sáu chữ vàng, NXB văn học, Hà Nội 1997.  ***- Thể loại:*** Truyện lịch sử  ***- PTBĐ chính:*** Tự sự  ***- Ngôi kể:*** ngôi thứ ba.  ***- Bố cục:*** 3 phần  + Phần 1: Từ đầu đến “nhưng lại e phạm thượng”: Hoài Văn xin xuống bến họp bàn việc nước nhưng không được chấp thuận.  + Phần 2: Tiếp đến “thưởng cho em ta một quả”: Hoài Văn xông xuống bến Bình Than xin đánh.  + Phần 3: Còn lại: Tâm trạng của Hoài Văn.  **II. Khám phá văn bản**  **1. Đọc, tóm tắt, giải nghĩa từ khó**  **2. Khám phá chi tiết văn bản**  ***2.1. Bối cảnh lịch sử***  - Vua mở hội nghị tại bến Bình Than để lấy ý kiến chính sách đối phó với giặc Nguyên đang lăm le xâm lược  - Quang cảnh, không khí ở hội ghị rất trang nghiêm.  -> Tầm quan trọng của hội nghị: tình hình quốc gia đang cấp bách.  ***2.2. Nhân vật Trần Quốc Toản***  + Xuất thân  + Suy nghĩ  + Hành động  + Tính cách  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật vô cùng sinh động, hấp dẫn. Ngôn ngữ mang đậm chất lịch sử.  🡪 Trần Quốc Toản hiện lên vùa khôi ngô tuấn tú lại vô cùng dũng cảm, mưu trí và có một lòng yêu nước nồng nàn.  ***\* Trần Quốc Toản bóp nát quả cam***  - Chi tiết: *Hoài Văn đỡ lấy quả cam...chỉ còn trơ bã.*  *->* Ý nghĩa: Chi tiết bất ngờ, hấp dẫn. Hoài Văn tức giận vì sự cười nhạo, coi thường của người khác. Đồng thời, thể hiện lòng căm thù, ý chí quyết tâm đánh giặc.  ***2.3. Nhân vật vua Thiệu Bảo***  Vị vua ôn tồn, thấu hiểu, thông minh sáng suốt, biết nhìn người, biết trân trọng những tấm lòng của người trẻ giành cho đất nước. |
| ***\* NV8: Tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản***  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân khái quát nội dung và nghệ thuật của truyện.  - HS suy nghĩ thực hiện yêu cầu vào vở nháp trong 3 phút.  - GV gọi đại diện 2 HS trình bày miệng, các HS khác lắng nghe.  - GV cùng HS khác nhận xét, tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức 🡪 bình về vẻ đẹp của nhân vật Trần Quốc Quản và sức sống lâu bền của VB Lá cờ thể sáu chữ vàng: Lá cờ thêu sáu chữ vàng viết về người anh hùng thiếu niên Trần Quốc Toản. Có lẽ bởi vì Trần Quốc Toản chính là tấm bia chói lóa lý tưởng cách mạng, tấm lòng nồng nàn yêu nước, đó chính là thứ cần đó giúp lớp lớp thế hệ mầm non tương lai dựa vào. Tác giả còn khẳng định tác phẩm như một thiên truyện giáo dục, nâng cao ý thức của trẻ thơ về lịch sử nước nhà, tạo sự gắn kết, bồi đắp thêm tấm lòng biết ơn ông cha, yêu thương đất nước cho các em nhỏ. | III. Tổng kết:  **1/ Nghệ thuật**  - Giọng văn hào hùng, thể hiện tính trang nghiêm của lịch sử.  - Ngôn ngữ giản dị, giàu chất biểu cảm, phù hợp với không khí lịch sử và nhân vật lịch sử.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật ấn tượng qua suy nghĩ, hành động, tính cách, lời nói,…  - Kết hợp tự sự với yếu tố miêu tả và biểu cảm.  **2/ Nội dung**  - Lấy bối cảnh là cuộc chiến chống quân Mông – Nguyên lần thứ hai của nhà Trần (1282), cuộc chiến gay go và khốc liệt nhất.  - Tác phẩm “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” khắc họa hình ảnh người anh hùng nhỏ tuổi Hoài Văn với tinh thần yêu nước bất diệt. Qua đó khơi dậy biết bao dòng cảm xúc trong tâm hồn những người con yêu nước và giúp người đọc hiểu thêm về lịch sử đất nước Việt Nam anh hùng. |

**c) Hoạt động 3: Luyện tập**

**- Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**- Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**- Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**- Tổ chức thực hiện:**

**BT VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC (trang 15 sgk Ngữ văn 8 Tập 1)** [**Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) phân tích chi tiết Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.**](https://www.haylamdo.com/soan-van-lop-8-kn/viet-doan-van-khoang-7-9-cau-phan-tich-chi-tiet-tran-quoc-toan.jsp)

*+ GV yêu cầu HS viết 7-9 câu phân tích chi tiết Trần Quốc Toản bóp nát quả cam*

*+ Học sinh thực hiện yêu cầu*

*Gợi ý:*

* Mở đoạn: Giới thiệu chi tiết hấp dẫn nhất trong trích đoạn của “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” (Nguyễn Huy Tưởng) chính là chi tiết Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.
* Thân đoạn: Thuật lại diễn biến chi tiết (ngắn gọn). Nêu ý nghĩa của chi tiết.
* Kết đoạn: Đánh giá nhân vật qua chi tiết đó.

*+ GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm.*

**d) Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng**

**- Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**- Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**- Sản phẩm học tập:** sản phẩm của học sinh

**- Tổ chức thực hiện:**

*(1) Tìm câu thơ về các nhân vật lịch sử trong văn bản.*

*“Phá cường địch, báo hoàng ân”  
Cờ hiệu tung bay giữa bụi trần  
Bóp nát quả cam, đòi đánh giặc  
Dựng cờ tụ nghĩa, quyết ra quân  
Bạch Đằng chém tướng, uy danh Việt  
Trận chiến diệt binh, xuất nhập thần  
Quốc Toản, thiếu niên ngời dũng khí  
Danh thơm truyền tụng mãi muôn Xuân”*

(2) GV yêu cầu HS sân khấu hóa đoạn trích

*+ Học sinh thực hiện yêu cầu (nhóm 4)*

*+ GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm.*

**3. Rút kinh nghiệm (Nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................